

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 168/2018/HSST

Ngày: 10/9/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Minh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Quyết**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Tươi**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Văn Anh** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lùng Lìn Th, sinh năm 1994 tại Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn LP I, xã TTP, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai (xã TTP thuộc xã vùng dân tộc thiểu số xã vùng Kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn - xã 135 theo Quyết định 204 ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ). Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam. Con ông Lùng Phủng Kh (đã chết) và bà Nghè Thị M. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị tạm giữ ngày 13/4/2018, bị tạm giam ngày 20/4/2018 tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lùng Lìn Th theo Luật trợ giúp pháp lý:* Bà **Nguyễn Thị L** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phan Bá N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 72 ĐVT, phường BH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
Vắng mặt.

+ Anh Vương Đình H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 79 ĐDA, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
Vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn B, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 21/106/21 TL, thị trấn VĐ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00 ngày 13/4/2018 tại ga Hải Dương thuộc phường BH, thành phố Hải Dương, Hải Dương, Đội CSĐT tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Hải Dương bắt quả tang Lùng Lìn Th đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng quân dụng K54 có số ký hiệu 11024177 trong băng đạn có 06 viên đạn để trong chiếc túi Th đeo trên người. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Phan Bá N ở ĐVT, phường BH, TP. Hải Dương; anh Vương Đình H ở 79 ĐDA, phường HT, TP. Hải Dương.

Theo Kết luận giám định số 2061/C54 (P3) ngày 17/4/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định 25/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và các công cụ hỗ trợ (có hiệu lực ngày 20 tháng 5 năm 2012); 01 khẩu súng có số 11024177 gửi đến giám định là súng K54, thuộc vũ khí quân dụng; 06 viên đạn gửi đến giám định là đạn 7,62x25mm (đạn K54) thuộc đạn quân dụng dùng bắn được cho khẩu súng nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Lùng Lìn Th khai nhận: Khoảng đầu tháng 4/2018, Th đi tàu từ Lào Cai xuống Hà Nội mục đích để xin việc làm nhưng do không có giấy tờ tùy thân nên không xin được. Th tiếp tục mua vé tàu đi Ninh Bình, Nghệ An, Đà Nẵng để xin việc khi đến tỉnh Quảng Ngãi do không còn tiền nên Th đi bộ vào một nhà dân (không rõ địa chỉ cụ thể) mục đích xin đồ ăn thấy trong nhà không có người, Th lên vào nhà tìm đồ ăn và lục tủ ở phòng ngủ có khẩu súng K54 số 11024177 bọc trong túi nylon, Th lấy khẩu súng cất giấu trên trong người. Sau đó Th tiếp tục ra ga rồi lên tàu trốn về Lào Cai nhưng lên nhầm tàu về Hải Phòng nên phải đi tàu ngược về Hà Nội. Khoảng 19h45' ngày

13/4/2018 khi tàu HP2 (đi Hải Phòng – Hà Nội) đi đến địa phận ga Tiền Trung, TP. Hải Dương thì anh Phạm Văn B ở 21/106/21 TL, VĐ, Thanh Trì, Hà Nội (là lái phụ của tàu) phát hiện Th trốn vé tàu nên đã yêu cầu Th lên buồng lái ngồi và bỏ đồ trong túi ra kiểm tra thì thấy trong túi có khẩu súng. Đến khoảng 20h00 cùng ngày khi tàu đến ga Hải Dương, thuộc phường BH, TP. Hải Dương thì anh B xuống ga báo bảo vệ để báo Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương đến lập biên bản thu giữ: 01 khẩu súng có số 11024177; 06 viên đạn mỗi viên dài (7,62x25)mm; 01 túi đeo có quai màu đen kích thước 25x30x15cm.

Về vật chứng: Đối với khẩu súng và 06 viên đạn hiện Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương đã nhập kho vũ khí của Ban chỉ huy quân sự thành phố Hải Dương; Đối với 01 túi đeo có quai màu đen hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 150/CT-VKSTPHD ngày 27/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Lùng Lìn Th về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lùng Lìn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra, xác định Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lùng Lìn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lùng Lìn Th từ **15** tháng đến **18** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/4/2018.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản và không có thu nhập nào khác.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 63, 64, 73 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017. Tịch thu chuyển đến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương 01 khẩu súng có số 11024177 súng quân dụng K54; 06 viên đạn gửi đến giám định là đạn 7,62x25mm (đạn K54) thuộc đạn quân dụng dùng bắn được cho khẩu súng nêu trên. Tịch thu và tiêu hủy 01 túi

đeo quai, màu đen, kích thước 25cmx30cm x15cm là công cụ, phương tiện phạm tội.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Do bị cáo là người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý theo Luật trợ giúp pháp lý. Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo tại cáo trạng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Người bào chữa phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng bị cáo do sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo sinh ra lớn lên tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, chưa nhận thức đúng đắn về tác hại của việc quản lý sử dụng vũ khí quân dụng mà dẫn đến việc phạm tội, hậu quả chưa xảy ra. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, người phạm tội chưa gây thiệt hại. Trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất từ 12 tháng đến 15 tháng tù để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy

lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử: Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19h45' ngày 13/4/2018, khi tàu HP2 (đi Hải Phòng – Hà Nội) đi đến địa phận ga Tiên Trung, TP. Hải Dương thì anh Phạm Văn B (là lái phụ tàu) phát hiện Lùng Lìn Th đi tàu trốn vé và có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng K54 có số 11024177 là vũ khí quân dụng bên trong băng đạn có 06 viên đạn thuộc đạn quân dụng để trong chiếu túi Th đeo trên người. Đến khoảng 20h00' cùng ngày khi tàu đi đến ga Hải Dương thuộc phường BH, TP. Hải Dương thì anh B đã báo Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhận thức được súng, đạn bị cáo mang cất giấu trên người đang tàng trữ là nguồn nguy hiểm cao đối với xã hội, có khả năng sát Th gây nguy hại cho tính mạng sức khỏe của con người mà chỉ có Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mới được quản lý sử dụng, nhưng bị cáo sau khi lấy được khẩu súng không giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền mà còn tàng trữ trong người. Việc chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự có thể gây nên những hậu quả rất nghiêm trọng về người, tài sản. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm vào các quy định độc quyền của Nhà nước về chế tạo, quản lý vũ khí quân dụng. Hành vi đó không những gây mất trật tự trị an mà còn trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn công cộng, tính mạng, sức khỏe của công dân, tài sản của nhà nước, các tổ chức và của công dân. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm trọng

xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; mặt khác bị cáo là người dân tộc thuộc hộ nghèo, trình độ học vấn thấp, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nhận thức về pháp luật còn có những hạn chế nhất định đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số, không có nghề nghiệp, không tài sản riêng và không có nguồn thu nhập nào khác, sinh ra và lớn lên ở vùng xã hội kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 khẩu súng có số 11024177 súng quân dụng K54;06 viên đạn gửi đến giám định là đạn 7,62x25mm (đạn K54) thuộc đạn quân dụng dùng bắn được cho khẩu súng hiện Ban chỉ huy quân sự thành phố Hải Dương đang quản lý nên cần tiếp tục giao vật chứng trên cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương quản lý, xử lý theo thẩm quyền. Đối với 01 túi đeo quai, màu đen, kích thước 25cmx30cm x15cm là công cụ, phương tiện phạm tội xét không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 63, 64, 73 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với khẩu súng K54 hiện Cơ quan Công an thành phố Hải Dương đã rà soát tại các tỉnh, thành phố trên cả nước nhưng chưa xác định được nguồn gốc, hiện Cơ quan Công an thành phố Hải Dương tiếp tục rà soát nguồn gốc khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp. Đối với lời khai của Lùng Lìn Th xác định lấy khẩu súng tại gia đình một người dân tại Quảng Ngãi nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, địa điểm bị cáo lấy súng cơ quan điều tra tiếp tục xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống và cư trú tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại xã TTP, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai thuộc xã

vùng Kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn-xã 135 theo Quyết định 204 ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 63, 64, 73 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lùng Lìn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lùng Lìn Th **15**(mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/4/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 khẩu súng có số 11024177 súng quân dụng K54;06 viên đạn gửi đến giám định là đạn 7,62x25mm (đạn K54) thuộc đạn quân dụng dùng bắn được cho khẩu súng giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương quản lý, xử lý theo thẩm quyền. *(Tình trạng vật chứng, chủng loại, số lượng, trọng lượng, đặc điểm theo biên bản bàn giao vũ khí trang bị; biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/4/2018 giữa CQCSĐT Công an thành phố Hải Dương và Ban chỉ huy quân sự thành phố Hải Dương).* Tịch thu và tiêu hủy 01 túi đeo quai, màu đen, kích thước 25cmx30cm x15cm là công cụ, phương tiện phạm tội. *(Tình trạng vật chứng, chủng loại, số lượng, trọng lượng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lùng Lìn Th được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND Tp Hải Dương;
- CQCSĐT- CQTHHS- Công an Tp Hải Dương;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh HD;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNVCS Công an tỉnh;
- Chi cục THADS Tp Hải Dương (án có hiệu lực);
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh